

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ

---* * * *---



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH MỸ TRÀ NĂM 2019

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà
- Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số 1400696545 do sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 12/9/2019.
- Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : 272 Lê Duẩn, Phường Mỹ Phú, TP Cao Lãnh
- Điện thoại : 02773 855 622 - Fax: 02773 851 457
- Website : dulichmytra.com.vn
- Mã cổ phiếu: MTH.ORS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Nền kinh tế Việt Nam đang có những bước tăng trưởng đáng kể. Bên cạnh sự đổi mới sâu sắc của nền kinh tế thị trường thì sự phát triển về văn hóa, xã hội, du lịch cũng là một xu thế mới đã giành được rất nhiều sự quan tâm của khách hàng.

Do đời sống kinh tế của người dân ngày càng được nâng lên, nên nhu cầu về ẩm thực, tham quan, du lịch cũng tăng theo. Chính vì vậy nhiều nhà hàng – khách sạn đã được xây dựng thương hiệu để phục vụ cho nhu cầu người dân hiện nay.

Nắm bắt được xu thế đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà tiến hành xây dựng và phát triển Nhà hàng – khách sạn. Trước đây, Công ty có tên là Khu du lịch Mỹ Trà, trực thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp. Đến ngày 01/01/2009 Công ty đã chuyển sang hình thức Cổ phần.

Công ty Cổ phần Khách sạn Mỹ Trà được thành lập theo quyết định số 999/UD-UBND-HC ngày 16/09/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đến tháng 01/2013 Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:*
- + Kinh doanh nhà hàng, khách sạn
- + Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh vận chuyển khách du lịch; kinh doanh du lịch khách (khu vui chơi giải trí)

+ Dịch vụ massage

+ Vận chuyển hành khách theo hợp đồng

Trong đó: dịch vụ nhà hàng – khách sạn doanh thu chiếm 80% tổng doanh thu 2 năm gần nhất:

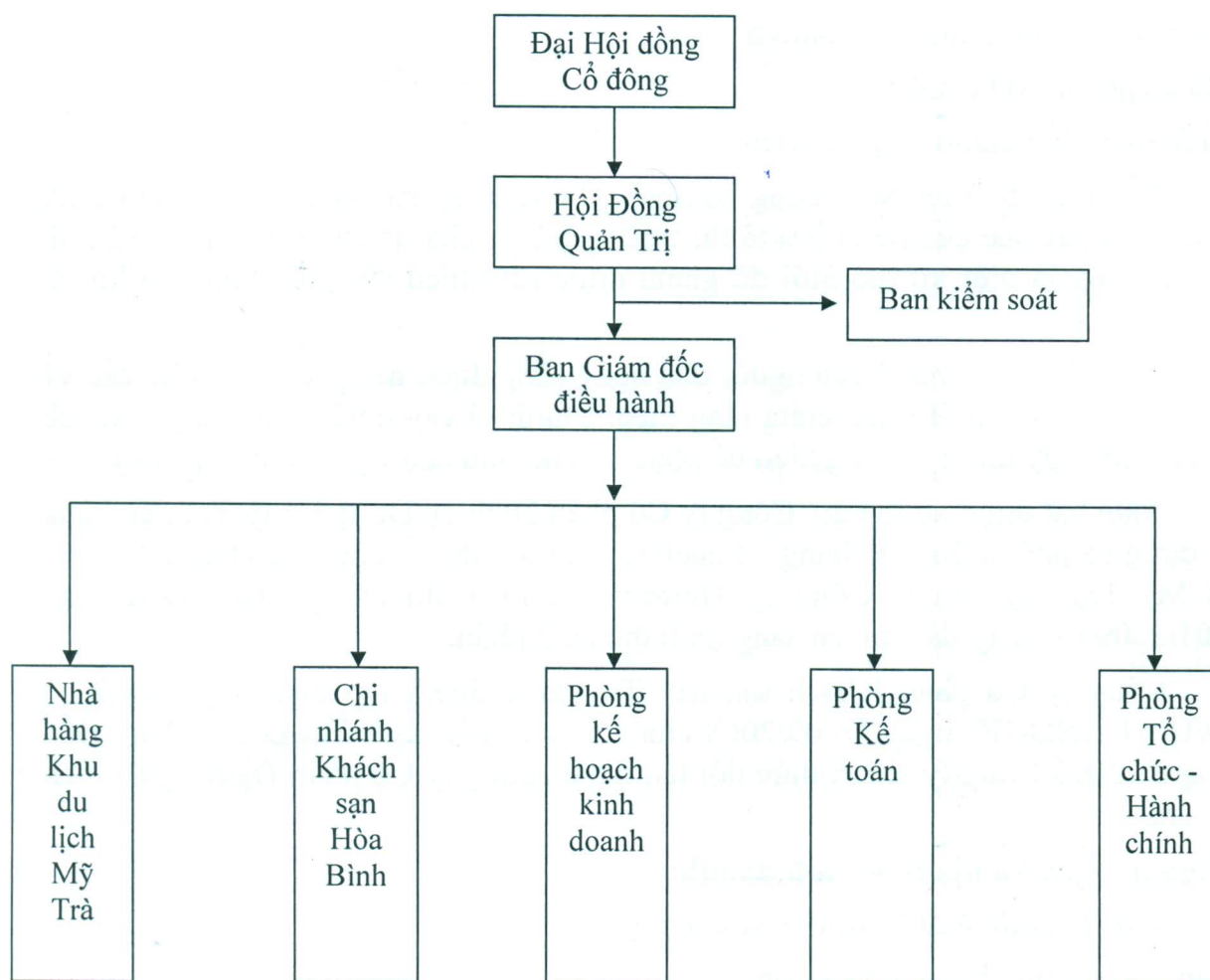
Năm 2018: 35.855 triệu đồng đạt 105% so với kế hoạch (34 tỷ)

Năm 2019: 29.585 triệu đồng đạt 92% so với kế hoạch (32 tỷ)

- Địa bàn kinh doanh: tập trung hoạt động kinh doanh trên địa bàn TP Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp. Doanh thu dịch vụ nhà hàng – khách sạn chiếm 80% số liệu doanh thu đã nêu ở mục I.2

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Định hướng phát triển:

- Công ty tiếp tục tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng – khách sạn, tổ chức tiệc cưới, hội nghị và tổ chức sự kiện trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, đa dạng hóa thêm các sản phẩm dịch vụ đặc thù riêng ở đơn vị.

- Trong kinh doanh dịch vụ lữ hành thực hiện chiến lược phát triển thị trường. phát triển sản phẩm, gia tăng thị phần khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nội địa, tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, xây dựng những chương trình tour phục vụ khép kín, kéo dài thời gian lưu trú của du khách đến Công ty bằng nhiều chương trình du lịch hấp dẫn, kết hợp tham quan các di tích lịch sử văn hóa; du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... Quy hoạch có hệ thống để khai thác sử dụng tối đa diện tích đất hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu du khách, thông qua việc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị của Nhà hàng – khách sạn có kế hoạch để thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 3 sao và 2 sao.

- Nâng cao và tạo điều kiện cho đội ngũ phục vụ học tập kinh nghiệm trong và ngoài Tỉnh.

- Thường xuyên tạo cảnh quan sinh thái tại Khu du lịch Mỹ Trà mang đậm nét Văn hóa truyền thống Nam bộ.

- Phát huy ẩm thực dân gian truyền thống, đồng thời thường xuyên bổ sung các món ăn mới lạ để phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là kinh doanh Nhà hàng khách sạn, Lữ hành nội địa và các dịch vụ khác... Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng đến đời sống tinh thần vật chất của người dân và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu dịch vụ do Công ty cung cấp.

- Rủi ro về biến động của giá cả hàng hòa và đối thủ cạnh tranh:

Do tính chất đặc thù của ngành nghề nên các mặt hàng để cung cấp cho nhà hàng khách sạn thường biến động vào những ngày nghỉ, Lễ, Tết và mùa cưới hỏi. Bên cạnh đó các cơ sở tư nhân mở ra ngày càng nhiều kéo theo các dịch vụ ăn uống lưu động cạnh tranh về giá và các chính sách hậu mãi ngày càng đa dạng. Đây là một trong những rủi ro làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để quản lý tốt, phải có chính sách hậu mãi kịp thời, các dịch vụ phong phú. Đồng thời theo dõi và kiểm tra các thông tin về giá cả thị trường để làm tốt công tác quản lý hàng hóa đầu vào và đầu ra một cách hiệu quả.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Tình hình kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn năm 2019 chưa đạt như mong muốn. Lượng khách đến sử dụng dịch vụ giảm

- Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2019 như sau:

+ Doanh thu: 29.585.277.301 đồng, đạt 92% so với kế hoạch (32 tỷ), giảm 17% so với cùng kỳ năm 2018;

Trong đó:

. Lũ hành: 5.035.933.639 đồng

. Nhà hàng: 17.572.848.636 đồng

. Khách sạn: 5.963.838.636 đồng

. Thu khác: 1.012.656.390 đồng

+ Lợi nhuận trước thuế: 141.762.575 đồng đạt 10% so với kế hoạch (1,4 tỷ), giảm 93% so với cùng kỳ 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế: 98.508.060 đồng đạt 9% so với kế hoạch (1,1 tỷ), giảm 94% so với cùng kỳ 2018.

+ Dự kiến chi cổ tức 2018: không

+ Đã nộp ngân sách nhà nước: 1,931 tỷ.

Nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2019 là một năm khó khăn đối với Công ty, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Công tác quản lý hiệu quả vốn – tài sản được bảo tồn. Nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định. Công ty đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
I. Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Việt Khải	1978	Chủ tịch	Bổ nhiệm 15/04/2016
2	Trần Văn Hùng	1969	Thành viên	Bổ nhiệm 13/4/2015
3	Võ Hữu Nhạc	1965	Thành viên	Bổ nhiệm 01/9/2011

4	Trần Kim Thoa	1976	Thành viên	Bổ nhiệm 12/04/2019
5	Nguyễn Thị Lệ Hằng	1970	Thành viên	Bổ nhiệm 15/4/2016
II. Ban kiểm soát:				
1	Phan Thị Tú Trinh	1987	Trưởng BKS chuyên trách	Bổ nhiệm 15/4/2016
2	Lê Thị Phiến	1966	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 05/5/2011

● **Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT và Ban kiểm soát:**

* **Ông Nguyễn Viết Khái: Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Năm sinh: 1978

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân pháp chế

- Quá trình công tác:

. Tháng 01/2005 – 01/2013: Cán bộ phòng Tổ chức – Hành chính quản trị Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex)

. Tháng 01/2013 – 07/2015: Phó Phòng Hành chính quản trị Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dầu khí Đồng Tháp (Petimex).

. Tháng 07/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

Cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ phần đại diện: 1.717.208 cổ phần, chiếm 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

* **Ông Trần Văn Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

- Năm sinh: 1969

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kinh tế

- Quá trình công tác:

. Tháng 03/1992 – 12/2000: Kế toán Công ty xí nghiệp in Đồng Tháp.

. Tháng 12/2000 – 12/2003: Kế toán Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp.

. Tháng 12/2003 – 01/2015: Giám đốc chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH MTV thương mại dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp.

. Tháng 01/2015 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần DV du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: không

Cổ phần đại diện: 1.287.960 cổ phần, chiếm 24,77% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Ông Võ Hữu Nhạc – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh: 1965

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

. 1982 – 1999: Tổ trưởng Tổ bàn Khách sạn Sông Trà trực thuộc Công ty Du lịch Đồng Tháp.

. 1999 – 2010: Giám đốc Khách sạn Hòa Bình, trực thuộc Công ty thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.2010 – 08/2011: Giám đốc Chi nhánh khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Khách sạn Mỹ Trà.

.09/2011 – 09/2016: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.09/2016: Phó giám đốc Chi nhánh Khu du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm 0,019% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Bà Trần Kim Thoa – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm P.Giám đốc Công ty**

- Năm sinh: 1976

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

.10/2000 – 09/2003: Nhân viên Lễ tân – Khách sạn Thiên Ân trực thuộc Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.10/2003 – 12/2008: Nhân viên Lễ tân – Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.01/2009 – 09/2018: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.10/2018 – 01/2019: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính kiêm Giám đốc Khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.03/2019 đến nay: Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm 0,013% số cổ phần có quyền biểu quyết.

*** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Năm sinh: 05/5/1970

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

. 1999 đến nay: Phó phòng kế hoạch & Đầu tư Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

- Số cổ phần nắm giữ:

Cổ phần sở hữu: 2.000 cổ phần, chiếm 0,038% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Cổ phần đại diện: 858.640 cổ phần, chiếm 16,51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

● Thành viên ban kiểm soát:

*** Bà Phan Thị Tú Trinh – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách**

- Năm sinh: 1987

- Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán

- Quá trình công tác:

.01/01/2009 – 01/7/2010: nhân viên thống kê, phòng kế hoạch đầu tư Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/7/2010 – 01/01/2011: nhân viên kế toán khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty Cổ phần khách sạn Mỹ Trà (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà)

.01/01/2011 – 15/4/2016: nhân viên thủ quỹ Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.15/4/2016 đến nay: Trưởng ban kiểm soát chuyên trách Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ: không

*** Bà Lê Thị Phiến – Thành viên Ban kiểm soát:**

- Năm sinh: 1966

- Trình độ chuyên môn: cử nhân xã hội học.

- Quá trình công tác:

.01/4/1985-31/10/1988: công tác tại trường Công nhân kỹ thuật xây dựng tỉnh Đồng Tháp.

.01/11/1988-30/11/1989: công tác tại xí nghiệp 27/7 thuộc Sở lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp.

.01/01/2011 đến nay: Giám đốc tại Trung tâm công tác xã hội Bảo vệ trẻ em thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp.

- Số cổ phần nắm giữ:

Số cổ phần sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,096% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2 Danh sách Ban điều hành:

Stt	Ban điều hành	Năm sinh	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Trần Văn Hùng	1969	Giám đốc	Bổ nhiệm 09/2/2015
2	Bà Võ Mai Ly	1965	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 01/01/2011
3	Bà Trần Kim Thoa	1976	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm 15/03/2019
4	Bà Huỳnh Anh Thư	1987	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm 22/08/2017

● Sơ yếu lý lịch ban điều hành

* Ông Trần Văn Hùng – Giám đốc Công ty

* Bà Trần Kim Thoa – Phó Giám đốc Công ty

(Lý lịch đã nêu mục II.2 tổ chức và nhân sự)

* Bà Võ Mai Ly – Phó giám đốc Công ty

- Họ và tên : Võ Mai Ly

- Ngày tháng năm sinh : 23/5/1965

- Trình độ chuyên môn : cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác

. 07/2000: Kế toán Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty Thương mại Dầu khí Đồng Tháp nay là Công ty Cổ phần Thương Mại Dầu Khí Đồng Tháp.

.06/2006: Phó giám đốc Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/2009: Phó giám đốc Công ty Cổ phần khách sạn Mỹ Trà nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.05/2009: Phó giám đốc Khách sạn Hòa Bình trực thuộc Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

.01/2011 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,013% của tổng vốn điều lệ.

*** Bà Huỳnh Anh Thư – Kế toán trưởng Công ty**

- Họ tên : Huỳnh Anh Thư

- Ngày tháng năm sinh : 01/5/1987

- Trình độ chuyên môn : Đại học kế toán

- Quá trình công tác

.02/2007 – 04/2011: nhân viên kế toán Công ty khách sạn Mỹ Trà nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.05/2012 – 07/2012: Phụ trách kế toán chi nhánh Khu du lịch Mỹ Trà trực thuộc Công ty.

.08/2012-07/2015: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.08/2015 – 10/2016: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.11/2016-21/8/2017: Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

.22/8/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mỹ Trà.

- Số cổ phần nắm giữ: không

2.3 Những thay đổi năm 2019:

Năm qua tình hình kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn ổn định.

Các hoạt động phong trào thi đua, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thi đua thực hành tiết kiệm và giảm chi phí cho đơn vị đã góp phần mang lại hiệu quả thiết thực.

Trong năm miễn nhiệm ông Huỳnh Anh Tuấn Phó giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2019 và miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ 12/04/2019. Lý do: nghỉ hưu trí.

Công ty bổ nhiệm bà Trần Kim Thoa giữ chức vụ Phó Giám Đốc Công ty kể từ ngày 15/03/2019 và giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 12/04/2019.

2.4 Số lượng lao động và chính sách đối với người lao động:

Tình hình tổ chức nhân sự biên chế chính thức đến 31/12/2018 là 86 người (59 nữ), giảm 13 người so với cùng kỳ năm 2018.

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty tiếp tục duy trì tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động (BHYT, BHXH, BH tai nạn và BH thất nghiệp). Ngoài ra Công ty còn hỗ trợ các chế độ lễ, tết hàng năm cho người lao động và các khoản trợ cấp, thăm hỏi (ốm đau, thai sản, hiếu hỷ, tử tuất...) theo TULĐTT đã ký kết hàng năm giữa người lao

động và người sử dụng lao động đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm cho người lao động trực tiếp & khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y Tế.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn:
- b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	60.738.913.527	58.230.544.610	-4%
Doanh thu thuần	35.855.152.588	29.585.277.301	-17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.748.959.598	-84.181.905	
Lợi nhuận khác	298.028.562	225.944.480	-24%
Lợi nhuận trước thuế	2.046.988.160	141.762.575	-93%
Lợi nhuận sau thuế	1.602.490.528	98.508.060	-94%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1%	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3	4,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh	3	3,9	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	7.5%	4,6%	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	8.08%	4,8%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	147	141	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	58%	49,5%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4.5%	0,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	2.9%	0,2%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	2.6%	0,2%	

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5%	-0,3%	
---	----	-------	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần: tại thời điểm 31/12/2019

- Tổng số cổ phiếu phát hành: 5.200.000 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.165.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu được tự do chuyển nhượng: 263.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 4.901.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 35.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông: (tính đến ngày 31/12/2019)

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu			Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tổng cộng	
I	Cổ đông nhà nước	-	4.463.200	4.463.200	85,83
II	Cổ đông nội bộ	17.700	-	17.700	0,34
III	Cổ đông trong nước	245.800	438.300	684.100	13,15
	- Cá nhân	245.800	438.300	684.100	13,15
	- Tổ chức	-	-	-	-
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
V	Cổ phiếu quỹ	-	-	35.000	0,67
	Tổng cộng	263.500	4.901.500	5.200.000	100%

* Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: (tính đến 31/12/2019)

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Đồng Tháp	4.293.200	82,56%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5 Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh của Nhà hàng khách sạn nên Công ty không sử dụng để sản xuất và đóng gói cho các loại sản phẩm.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không sử dụng.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:

Bình quân trong năm Công ty sử dụng ĐNTT 481.000 KW/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty tiếp tục duy trì cử các bộ phận kỹ thuật điện ở đơn vị thường xuyên kiểm tra các thiết bị và sử dụng thiết bị có tính năng tiết kiệm điện. Nhắc nhở các bộ phận khi rời vị trí làm việc phải kiểm tra và tắt các thiết bị điện trước khi ra về.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty sử dụng mạch nước ngầm.

- Lượng nước sử dụng bình quân trong năm khoảng: 14.000 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tổng lượng nước tái sử dụng 25% (2.350 m³) để tưới cây.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Không để xảy ra các vi phạm về môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm đạt: 4.880.000 đồng/người/tháng giảm 14% so với cùng kỳ 2018

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, từng cá nhân và tập thể nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nội quy, quy chế và đoàn kết

nội bộ. Công khai minh bạch, tạo môi trường bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động, ngày càng có mối quan hệ tốt hơn, gần gũi hơn. Góp phần thực hiện đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm. Việc trang bị bảo hộ lao động được trang bị phù hợp theo điều kiện làm việc và ngành nghề kinh doanh của Công ty. Duy trì thực hiện tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động theo quy định của Nhà nước và tổ chức khám sức khỏe định kỳ trong năm cho người lao động trực tiếp về khám sức khỏe nghề nghiệp theo quy định của Bộ Y Tế.

- Ngoài ra CĐCS phối hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi cho người lao động như: ốm đau, thai sản, hiếu hỷ... theo quy định.

- Công tác khen thưởng:

Công tác thi đua khen thưởng đã góp phần khích lệ sự phấn đấu vươn lên của người lao động. Tổng kết phong trào thi đua năm 2019 có nhiều cá nhân và tập thể được Công ty khen thưởng như sau:

- + Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 12 cá nhân
- + Danh hiệu lao động tiên tiến: 71 cá nhân
- + Cá nhân đạt danh hiệu bằng khen UB Tỉnh: 04 cá nhân
- + Tập thể lao động xuất sắc: 03 tập thể
- + 01 tập thể đạt danh hiệu bằng khen UB Tỉnh

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty luôn quan tâm công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ phục vụ trực tiếp ở nhà hàng- khách sạn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ năng cao kỹ năng giao tiếp phục vụ mang tính chuyên nghiệp với phương châm “Nơi mang đến sự hài lòng”. Ngoài ra Công ty tổ chức cho 100% người lao động đi học tập kinh nghiệm kết hợp với nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu, Đà Lạt.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty chấp hành nghiêm chỉnh những chủ trương, chính sách do Chính quyền địa phương phát động. Ngoài ra Công ty còn phối hợp với các đoàn thể tham gia thực hiện công tác an sinh xã hội ngay địa phương của mình.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả kinh doanh:

Tình hình kinh doanh dịch vụ nhà hàng – khách sạn trong năm 2019 là một năm khó khăn đối với Công ty. Lượng khách đến sử dụng dịch vụ có dấu hiệu giảm.

Những khó khăn và thuận lợi như sau:

*** Thuận lợi:**

- Cơ sở vật chất được đầu tư cơ bản hoàn chỉnh. Khu vực sân vườn với không gian xanh mát được trang trí nhiều cây cảnh tạo vẻ mỹ quan đẹp mắt thu hút nhiều khách hàng.

- Là một trong những đơn vị kinh doanh Nhà hàng – khách sạn có vị trí nằm ngay trung tâm Thành phố, rộng rãi, thoáng mát, phục vụ tốt cho các tiệc cưới, liên hoan, sinh nhật...

- Phong cách phục vụ của đội ngũ nhân viên ngày càng có kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

*** Khó khăn:**

- Công ty tiếp tục gặp không ít khó khăn khi sự cạnh tranh chính sách giá các dịch vụ nhà hàng – khách sạn của các cơ sở tư nhân, nhất là dịch vụ nấu ăn lưu động đang được mở ra khắp nơi trên địa bàn TP Cao Lãnh. Họ áp dụng thuế khoán nên giảm giá linh hoạt hơn về khuyến mãi, hoa hồng... làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Tuy đội ngũ nhân viên phục vụ đều đã qua đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ nhưng đa phần đã lớn tuổi, có độ tuổi và trình độ chưa đồng đều. Bên cạnh đó nhân viên phục vụ mới ít kinh nghiệm làm ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ đối với khách hàng nhất là những khách hàng khó tính.

2. Thực hiện sản xuất kinh doanh 2019:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu KH	Thực hiện		So KH (%)	So cùng kỳ (%)
			Năm 2019	Năm 2018		
1.	Doanh thu	32.000	29.585	35.855	92	-17
	Lữ hành	2.000	5.035	2.848	252	77
	Nhà hàng	30.000	17.573	23.564	78	-25
	Khách sạn		5.964	8.255		
	Cho thuê..	-	214	378		-43
	Thu khác	-	799	808		-1
2	Lợi nhuận trước thuế	1.400	142	2.047	10	-93
3	Lợi nhuận sau thuế	1.100	99	1.602	9	-94
4	Chi cổ tức	1%	-	1%		
5	Thu nhập BQ NLD	5,5	4,88	5,7	89	-14
6	Nộp ngân sách	-	1.931	3.095		-38

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện		Lũy kế so KH (%)	Tăng, giảm so cùng kỳ
		Năm 2019	Năm 2018		
I- KDL Mỹ Trà:		11.358	14.759	77%	-3.401
1	Nhà hàng	8.740	12.014		-3.274
2	Khách sạn	2.453	2.717		-264
3	Thu khác	165	28		137
II- Hòa Bình		12.398	17.460	71%	-5.062
1	Nhà hàng	8.832	11.550		-2.718
2	Khách sạn	3.510	5.538		-2.028
3	Thu khác	56	372		-316
III- Phòng KH-KD		5.047	2.855	177%	+2192
1	Lữ hành	4.833	2.254		+2579
2	HH vé máy bay	179	595		-416
3	Cho thuê tài sản	35	6		+29

*** Lượng khách nghỉ phòng:**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng, giảm cùng kỳ (%)
I. KDL Mỹ Trà				
Nhà hàng				
	Lượt khách	94.893	99.898	-5
Khách sạn				
1	Khách đoàn	12.909	7.760	66
2	Vãng lai	1.820	3.296	-45
3	Công suất sử dụng cả năm	35%	36%	-3
4	Tổng số phòng cho thuê cả năm	5282	6023	-12
5	BQ cho thuê phòng trong ngày	14P	16P	-13
II. Hòa Bình				
Nhà hàng				
	Lượt khách	40.592	51.102	-21

Khách sạn				
1	Khách đoàn	6.986	11.381	-39
2	Vãng lai	8.960	11.852	-24
3	Công suất sử dụng cả năm	52%	54%	-4
4	Tổng số phòng cho thuê cả năm	7.719	11.474	-33
5	BQ cho thuê phòng trong ngày	21P	31P	-32
III. Lữ hành				
	Lượt khách	978	1.034	-5

*** Nhận xét:**

Nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2019 các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Công tác quản lý hiệu quả vốn – tài sản được bảo tồn. Nộp ngân sách nhà nước theo quy định. Công ty đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách cho người lao động.

*** Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Năm qua Công ty duy trì thực hiện tham gia các kỳ hội chợ trong và ngoài Tỉnh, góp phần đưa những sản phẩm dịch vụ đến với du khách gần xa. Phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật luôn được Giám đốc quan tâm, nhiều sáng kiến như: món ăn mới, tiết kiệm chi phí hàng hóa đầu vào nhà hàng- khách sạn, Công tác bảo quản công cụ dụng cụ... qua đó góp phần mang lại những hiệu quả thiết thực cho đơn vị.

2. Tình hình tài sản:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản	Năm 2019		Năm 2018		Chênh lệch giá trị	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Mức tăng	Tỷ lệ +/- %
A. Tài sản ngắn hạn	12.003.181.170		13.613.877.569		-1.610.696.399	-12
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.841.182.589		1.607.240.742		233.941.847	15
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.000.000.000		8.000.000.000		-2.000.000.000	-25
3. Các khoản phải thu	3.907.552.004		3.827.346.610		80.205.394	2
4. Hàng tồn kho	184.076.642		165.013.983		19.062.659	12
5. Tài sản ngắn hạn khác	70.369.895		14.276.234		56.093.661	393
B. Tài sản dài hạn	46.227.363.440		47.125.035.958		-897.672.518	-2
1. Tài sản cố định	44.924.925.220		45.966.892.288		-1.041.967.068	-2

- TSCĐHH	11.254.680.220		12.296.647.288		-1.041.967.068	-8
-TSCĐVH	33.670.245.000		33.670.245.000		-	-
2. Tài sản dài hạn khác	867.659.311		1.093.143.670		-225.484.359	-21
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	58.230.544.610		60.738.913.527		-2.508.368.917	-4

b. Tình hình nợ phải trả:

	Năm 2019		Năm 2018		Chênh lệch giá trị	
	Giá trị	Tỷ lệ %	Giá trị	Tỷ lệ %	Mức tăng	Tỷ lệ +/- %
I. Nợ ngắn hạn	2.490.711.405		4.467.439.329		-1.976.727.924	-44
1. Phải trả người bán	384.785.950		1.130.045.900		-745.259.950	-66
2. Người mua trả tiền trước	352.166.000		387.264.263		-35.098.263	-9
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	152.389.563		287.897.908		-135.508.345	-48
4. Phải trả người lao động	1.072.555.522		2.517.194.806		-1.444.639.284	-57
5. Vay và nợ thuê tài chính	-		-		-	-
6. Các khoản phải trả khác	528.814.370		145.036.452		383.777.918	265
II. Nợ dài hạn	200.000.000		73.400.000		126.600.000	172
1. Vay và nợ thuê tài chính	-		-		-	-
2. Phải trả khác	200.000.000		73.400.000		126.600.000	172
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ	2.690.711.405		4.540.839.329		-1.850.127.924	-41

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công tác tổ chức luôn sắp xếp tinh gọn, góp phần tăng năng suất lao động của từng cá nhân phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, thể hiện tính năng động, sáng tạo của từng người. Qua đó, hàng quý ở từng bộ phận họp nhận xét đánh giá xếp loại ABC. Từ đó Công ty có chính sách khen thưởng động viên những cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Để tìm ra những cách làm hay mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị, đồng thời để kịp thời chấn chỉnh những mặt hạn chế các dịch vụ khi khách phản nản nhằm nâng cao, cải tiến chất lượng dịch vụ đưa thương hiệu Công ty ngày một phát triển.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong kinh doanh dịch vụ du lịch, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thị trường, phân loại thị trường để tập trung vào đối tượng khách hàng truyền thống và khách hàng tiềm năng.
- Xây dựng các tour tuyến mới như: du lịch với thiên nhiên, khám phá...

- Tiếp tục tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp Nhà hàng – khách sạn hiện có và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, thường xuyên đưa vào thực đơn nhà hàng những món ăn mới đặc thù riêng của từng đơn vị để tạo nên những nét mới cho hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty luôn thực hiện và tuân thủ những quy định của Nhà nước.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm qua Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm ở địa phương: tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm qua tình hình kinh doanh của Công ty gặp không ít khó khăn trong lĩnh vực nhà hàng – khách sạn cùng với sự cạnh tranh về giá cả đã gây ra nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong việc giám sát và điều hành đã kịp thời đưa ra những giải pháp kinh doanh hợp lý cùng với sự chung tay nỗ lực của tập thể cán bộ CNVC lao động phấn đấu đạt được các chỉ tiêu:

- Doanh thu: 29.585.277.301 đồng, đạt 92% so với kế hoạch (32 tỷ), giảm 17% so với cùng kỳ năm 2018;

+ Lợi nhuận trước thuế: 141.762.575 đồng đạt 10% so với kế hoạch (1,4 tỷ), giảm 93% so với cùng kỳ 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế: 98.508.060 đồng đạt 9% so với kế hoạch (1,1 tỷ), giảm 94% so với cùng kỳ 2018.

+ Dự kiến chi cổ tức 2019: không

+ Đã nộp ngân sách nhà nước: 1,931 tỷ.

- Thu nhập bình quân người lao động: 4.880.000 đồng/người/tháng giảm 14% so với cùng kỳ 2018.

- Về công tác tổ chức quản lý:

Công tác thay đổi cán bộ quản lý và lãnh đạo các bộ phận để phù hợp với định hướng hoạt động chung của Công ty.

- Về công tác sản xuất:

Công ty quan tâm quan tâm chất lượng dịch vụ là mục tiêu hàng đầu, vì vậy các sản phẩm dịch vụ được kiểm tra, giám sát nhắc nhở các bộ phận lao động trực tiếp thực hiện đúng quy trình làm việc. Đặc biệt dịch vụ nhà hàng tuyệt đối đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

- Về nghiên cứu sản phẩm:

Công ty không ngừng đổi mới những món ăn và nâng cao chất lượng sản phẩm để đưa vào thực đơn phục vụ khách phù hợp với vùng Đồng Tháp và vùng miền khác, đảm bảo sức khỏe và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Về phát triển thị trường:

Công ty tiếp tục xây dựng, duy trì quảng bá thương hiệu trong và ngoài tỉnh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Để thực hiện ngay sau Đại hội cổ đông thường niên 2019, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã họp triển khai các nội dung nghị quyết của Đại hội, giao cho Ban điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thông qua các cuộc họp giữa HĐQT và Ban giám đốc đã kịp thời giải quyết đề xuất những giải pháp và kiến nghị trong hoạt động kinh doanh tại đơn vị. Từ đó mà Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên và HĐQT được Ban giám đốc thực hiện kịp thời theo đúng chức năng và quyền hạn đã quy định.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Tập trung các nội dung như sau:

- Quy hoạch có hệ thống để khai thác tối đa diện tích đất hiện có nhằm phục vụ tốt nhất cho nhu cầu của du khách, thông qua việc đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ các trang thiết bị của Nhà hàng – khách sạn có kế hoạch nâng cấp, thay thế đảm bảo đủ tiêu chuẩn 2 sao và 3 sao.
- Phối hợp liên kết chặt chẽ với các khu điểm du lịch của Đồng Tháp trong việc quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức khác nhau.
- Tham gia các chương trình xúc tiến du lịch của Tỉnh nhằm quảng bá sản phẩm và hình ảnh của Đồng Tháp ra ngoài Tỉnh.

V. Báo cáo tài chính: (Đính kèm báo cáo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TRẦN VĂN HÙNG